

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 20/2013/TT-BLĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2013 ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho các nghề: Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế; Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế; Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện; Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh; Quản trị cơ sở dữ liệu; Tin học văn phòng; Điều khiển tàu cuốc; Khảo sát địa hình; Bảo vệ môi trường biển; Công nghệ sinh học; Trồng cây lương thực, thực phẩm; Nghiệp vụ Lễ tân - Quản trị Lễ tân

Phụ lục

DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ CHO CÁC NGHỀ: KỸ THUẬT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ Y TẾ; KỸ THUẬT THIẾT BỊ HÌNH ẢNH Y TẾ; VẬN HÀNH VÀ SỬA CHỮA TRẠM BƠM ĐIỆN; VẬN HÀNH, SỬA CHỮA THIẾT BỊ LẠNH; QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU; TIN HỌC VĂN PHÒNG; ĐIỀU KHIỂN TÀU CUỐC; KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN; CÔNG NGHỆ SINH HỌC; TRỒNG CÂY LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM; NGHIỆP VỤ LỄ TÂN - QUẢN TRỊ LỄ TÂN

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ, CAO ĐẲNG NGHỀ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BLĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

(Tiếp theo Công báo số 725 + 726)

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ KỸ THUẬT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ Y TẾ

Tên nghề: Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế

Mã nghề: 50510360

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Mục lục

Phần thuyết minh

Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tiếng Anh chuyên ngành (MH 07)

Bảng 2. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Toán ứng dụng trong kỹ thuật y sinh (MH 08)

Bảng 3. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Phương pháp tính (MH 09)

Bảng 4. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Xác suất thống kê (MH 10)

Bảng 5. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Vật lý ứng dụng trong kỹ thuật y sinh (MH 11)

Bảng 6. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hóa sinh (MH 12)

Bảng 7. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hình họa - Vẽ kỹ thuật (MH 13)

Bảng 8. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Cơ lý thuyết (MH 14)

Bảng 9. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Cơ kỹ thuật (MH 15)

Bảng 10. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ thuật nhiệt (MH 16)

Bảng 11. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ thuật điện (MH 17)

Bảng 12. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ thuật xung (MH 18)

Bảng 13. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Linh kiện điện tử (MH 19)

Bảng 14. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ thuật mạch điện tử (MH 20)

Bảng 15. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ thuật số (MH 21)

Bảng 16. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Cấu trúc máy tính (MH 22)

Bảng 17. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ thuật đo lường (MH 23)

Bảng 18. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): An toàn lao động (MH 24)

Bảng 19. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Giải phẫu và sinh lý học cơ thể (MH 25)

Bảng 20. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Quản lý trang thiết bị y tế (MH 26)

Bảng 21. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Kỹ thuật thiết bị hình ảnh (MĐ 27)

Bảng 22. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm (MĐ 28)

Bảng 23. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Kỹ thuật thiết bị cơ điện y tế (MĐ 29)

Bảng 24. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Dao mổ điện cao tần (MĐ 30)

Bảng 25. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Máy ghi sóng điện tim (MĐ 31)

Bảng 26. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Máy ghi sóng điện não (MĐ 32)

Bảng 27. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Máy theo dõi bệnh nhân (MĐ 33)

Bảng 28. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Máy phá rung tim (MĐ 34)

Bảng 29. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Thiết bị trị liệu sóng ngắn (MĐ 35)

Bảng 30. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Kỹ thuật truyền hình đen - trắng (MĐ 36)

Bảng 31. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Kỹ thuật truyền hình màu (MĐ 37)

Bảng 32. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Thiết bị phụ trợ phòng mổ (MĐ 38)

Bảng 33. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Thiết bị tiệt trùng (MĐ 39)

Bảng 34. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Lồng ấp trẻ sơ sinh (MĐ 40)

Bảng 35. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy gây mê kèm thở (MĐ 41)

Bảng 36. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy siêu âm chẩn đoán (MĐ 42)

Bảng 37. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy X - Quang Shimadzu ED -125L (MĐ 43)

Bảng 38. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Hệ thống X-Quang tăng sáng truyền hình (MĐ 44)

Bảng 39. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy phân tích sinh hóa (MĐ 45)

Bảng 40. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy xét nghiệm huyết học (MĐ 46)

Bảng 41. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy ly tâm (MĐ 47)

Bảng 42. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Kính hiển vi (MĐ 48)

Bảng 43. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Thiết bị điều trị, trị liệu điện, quang, siêu âm (MĐ 49)

Bảng 44. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Máy thận nhân tạo (MĐ 50)

Bảng 45. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner) (MĐ 51).

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế trình độ cao đẳng nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà Trường đào tạo nghề trên phải trang bị để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên và lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ cao đẳng nghề Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế, ban hành kèm theo Quyết định số 36/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 10 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn).

Chi tiết từ bảng 01 đến bảng 45, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chung loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.
- Yêu cầu sơ phạm của thiết bị.
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 46. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc Trong bảng này:

- Chung loại thiết bị là tất cả thiết bị có trong danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;
- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn

Đây là các danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn (từ bảng 47 đến bảng 61) dùng để bổ sung cho bảng 46